Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và tính quy luật của chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp

Th.S. Lê Bá Tâm
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

1. Một số quan niệm cơ bản về cơ cấu kinh tế nông nghiệp

Để nghiên cứu chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, trước hết cần nhận thức một số quan niệm cơ bản như sau:

Cơ cấu kinh tế nông nghiệp là tổng thể các bộ phận hợp thành ngành nông nghiệp, các bộ phận này được xác định trong mối quan hệ tỷ lệ về chất lượng và số lượng giữa các chuyên ngành, tiểu ngành bộ phận trong tổng thể ngành nông nghiệp.

Cơ cấu kinh tế nông nghiệp thể hiện vị thế của từng chuyên ngành, tiểu ngành trong mối quan hệ với toàn ngành nông nghiệp (qua các tỷ lệ khác nhau của các bộ phận này tham gia vào ngành nông nghiệp) trong một thời gian nhất định. Trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp, các chuyên ngành, tiểu ngành có mối quan hệ mật thiết với nhau, hỗ trợ nhau phát triển trong phạm vi không gian, thời gian và trên cơ sở điều kiện hạ tầng kinh tế ở từng nơi.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp là quá trình thay đổi (tăng hoặc giảm) về quy mô, tỷ lệ giá trị và tỷ lệ lao động tham gia các chuyên ngành, tiểu ngành trong hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Trong kinh tế thị trường, sự thay đổi về tỷ lệ trong quy mô, giá trị giữa các chuyên ngành, tiểu ngành của ngành nông nghiệp theo hướng tăng lên hoặc giảm xuống đều có mục đích đáp ứng tốt nhất cầu của người tiêu dùng về hàng nông sản. Có hai xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trái chiều nhau là: chuyển dịch theo hướng hợp lý, tiến bộ và chuyển dịch theo hướng bất hợp lý, lạc hậu. Xu hướng chuyển dịch dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp được coi là hợp lý, tiến bộ khi tỷ trọng về giá trị của các chuyên ngành nông nghiệp có lợi thế trên thị trường ngày càng tăng lên, còn của các chuyên ngành nông nghiệp kém lợi thế giảm xuống trong tổng giá trị sản phẩm nông nghiệp; sản xuất của các chuyên ngành nông nghiệp đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế, theo đó tổng giá trị sản lượng nông nghiệp của quốc gia, của vùng, của tỉnh và thu nhập của nông dân cũng ngày càng tăng lên. Vì thế, chuyển dịch dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng hợp lý, tiến bộ là quá trình làm tăng về quy mô, giá trị của các chuyên ngành sản xuất thuộc ngành nông nghiệp theo hướng thích ứng nhiều hơn với nhu cầu thị trường, đồng thời phát huy được lợi thế so sánh của từng chuyên ngành, tạo ra cơ cấu ngành nông nghiệp mang tính ổn định cao hơn và phát triển bền vững hơn trong kinh tế thị trường và hội nhập.

Chuyển dịch dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp chính là quá trình thích ứng của sản xuất nông nghiệp với thị trường về các sản phẩm do ngành nông nghiệp làm ra trong từng giai đoạn phát triển cụ thể. Đó là, phương thức lựa chọn tự phát dưới sự vận hành bởi các quy luật thị trường; hay lựa chọn dựa trên mong muốn và hoạt động chủ quan của con người thống qua hoạt động điều tiết của một bộ máy (phổ biến là nhà nước); hoặc cũng có thể kết hợp hai cơ chế điều tiết này trong một quá trình vận hành chuyển dịch dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Thông thường những nước đi trước trong phát triển nông nghiệp, hay đi đầu về công nghiệp hóa thì quá trình chuyển dịch dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp được thực hiện chủ yếu là tự phát dưới tác động của thị trường, còn các nước đi sau về nông nghiệp và công nghiệp hóa muộn thì có chú trọng đến vai trò kinh tế của nhà nước và áp dụng cơ chế "hai bàn tay" trong vận hành quá trình chuyển dịch này.

Chuyển dịch dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp không chỉ là sự biến đổi tỷ lệ về số lượng (như cơ cấu diện tích trồng, cơ cấu đàn gia súc, cơ cấu giá trị của ngành trồng trọt, của ngành chăn nuôi, cơ cấu lao động...), mà còn chuyển dịch về chất (như sự thay đổi về trình độ công nghệ trong các ngành nông nghiệp, năng suất, chất lượng nông sản...). Chuyển dịch dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng tiến bộ là tỷ trọng giá trị của cây lương thực trong cơ cấu trồng trọt giảm xuống, nhưng năng suất, chất lượng và lợi nhuận của lương thực không giảm mà còn tăng lên. Tỷ trọng của nông nghiệp (theo nghĩa hẹp) giảm xuống (nhưng sản lượng vẫn tăng lên), tỷ trọng của lâm nghiệp và thủy sản tăng lên.

Chuyển dịch dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững. Điều rất quan trọng là quá

Asia - Pacific Economic Review

trình tái cơ cấu nông nghiệp của nhiều nước trên thế giới thường được đặt trong yêu cầu không để cho quá trình chuyển đổi này trở nên tách rời khỏi nhiệm vụ xóa đói giảm nghèo và bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái, tức là đặt trong yêu cầu phát triển bền vững. Đặc trưng của chuyết dịch dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững thể hiện sự gắn kết bởi ba khía cạnh:

i) Quá trình chuyển dịch dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp phải bảo đảm nhịp độ tăng trưởng nông nghiệp ổn định và có hiệu quả trong thời gian dài;

ii) Quá trình chuyển dịch dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp phải được gắn liền với giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội nảy sinh trong nông thôn;

iii) Quá trình chuyển dịch dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp phải theo xu hướng xây dựng một nền nông nghiệp sinh thái (nông nghiệp "sạch", môi trường tự nhiên được bảo vệ và hình thành các vùng nông nghiệp sinh thái dựa trên nền tảng của KH&CN cao).

Do vậy, có thể hiểu chuyển dịch dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững là quá trình làm cho sản xuất của các chuyên ngành nông nghiệp thích ứng với thị trường, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong nước, nâng cao thu nhập cho nông dân, bảo đảm tăng trưởng nông nghiệp bền vững đi liền với bảo đảm bền vững về xã hội và môi trường cho phát triển nông nghiệp. Quá trình này đòi hỏi phải gắn với bố trí, sắp xếp lại các chuyên ngành sản xuất nông nghiệp theo nguyên tắc sử dụng tối đa lợi thế so sánh và sử dụng tối ưu các nguồn lực đầu vào để tạo ra hiệu quả kinh tế, năng lực cạnh tranh cao hơn, bền vững hơn cho toàn ngành

2. Tính quy quy luật của chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp

Ngày nay, quá trình và xu hướng chuyển dịch dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp đã được con người nhận thức, dựa vào đó mà các nhà hoạch định chính sách vận dụng để chủ động định hướng và vận hành quá trình này nhằm đạt được mục tiêu mong muốn. Xét về cơ sở và nguồn gốc sâu xa thì chuyển dịch dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp là một hiện tượng có tính quy luật của quá trình phát triển.

Cùng với quá trình phát triển của lực lượng sản xuất và phân công lao động, sản xuất lương thực và chăn thả gia súc, kinh nghiệm tích lũy được của mỗi người trong sản xuất, trong việc chế tạo công cụ lao động, tìm kiếm và chinh phục các cây trồng mới và vật nuôi mới, thì các nghề thủ công mới ra đời và tách thành các hộ độc lập. Số cây rau, cây ăn quả và các cây công nghiệp, một số gia súc mới, gia cầm được đưa vào sản xuất thêm trong các gia đình, bổ sung vào nguồn thức ăn của họ, chuẩn bị cho cuộc phân công lao động xã hội mới và làm hình thành các ngành sản xuất chuyên môn hóa trong nông nghiệp.

Chỉ đến cuộc phân công lao động xã hội lần thứ hai, công nghiệp mới tách khỏi nông nghiệp, mối quan hệ kinh tế giữa hai ngành này dần dần được hình thành và trở nên phổ biến. Tuy nhiên, qui mô sản xuất và ý nghĩa kinh tế của các ngành đó còn nhỏ bé và mới chỉ giới hạn trong từng địa phương, từng vùng kinh tế tự nhiên.

Do tác động của hai lần phân công lao động xã hội, hoạt động sản xuất ngày càng được chuyên môn hóa sâu hơn, có năng suất cao hơn. Sự gia tăng của năng suất lao động làm xuất hiện sản phẩm thừa. Quan hệ trao đổi không chỉ được diễn ra giữa ngành nông nghiệp và ngành công nghiệp, mà còn diễn ra giữa các chủ sản xuất độc lập với nhau không kể đó là chủ của việc sản xuất loại sản phẩm gì. Nền kinh tế đã có những điều kiện để ra đời và phát triển sản xuất hàng hóa. Nhưng do hoạt động sản xuất vẫn dựa vào công cụ lao động thủ công với nguồn năng lượng tự nhiên (sức người, sức ngựa, sức nước, sức gió...), nên năng suất lao động tuy có tăng cao hơn trước, song qui mô của các cơ sở sản xuất còn nhỏ bé.

Quá trình phát triển của công nghiệp hóa vừa đòi hỏi nông nghiệp phải cung cấp ngày càng nhiều lương thực, thực phẩm, nguyên liệu chế biến và lao động cho công nghiệp, vừa tạo ra cơ sở hạ tầng, trang bị thêm nhiều cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông nghiệp phát triển. Chuyên môn hóa sản xuất ngày càng sâu hơn. Hình thức tổ chức sản xuất được thay đổi, từ hiệp tác giản đơn lên công trường thủ công, rồi phát triển thành đại công nghiệp.

Với sự kích thích của kinh tế hàng hóa và cơ chế thị trường, với sự tiến bộ của KH&CN sản xuất nông nghiệp, các hộ nông dân cũng như các cơ sở sản xuất nông nghiệp đều hướng vào sản xuất hàng hóa gắn với thị trường. Nhiều vùng kinh tế tự nhiên chuyển dần sang tập trung sản xuất các cây, con thích nghi với điều kiện sinh thái của mình và có lợi thế so sánh nhiều hơn so với các vùng khác. Trong nền kinh tế, hình thành những vùng nông nghiệp tập trung với những cơ sở sản xuất kinh doanh hàng hóa lớn, chuyên môn hóa cao.

Cùng với sự tăng lên của nhu cầu thị trường về hàng nông sản và sự lớn mạnh về sức sản xuất của xã hội, khả năng chinh phục, sử dụng các tài nguyên sinh vật và sinh thái của con người được tăng lên: từ dễ đến khó, từ chỗ chỉ biết khai thác sử dụng một cách thực dụng tài nguyên sinh vật vì mục tiêu trước mắt đến chỗ sử dụng một cách hợp lý, khoa học, gắn hiệu quả trước mắt với hiệu quả lâu dài, gắn lợi ích kinh tế với bảo vệ môi trường sống và cải tạo môi trường sinh thái. Nhu cầu phát triển nền nông nghiệp đa dạng, bền vững theo đó được đặt ra và tìm hướng giải quyết.

Thực tế đã cho thấy, quá trình ra đời và phát triển của các ngành sản xuất nông nghiệp không phải không phải được quyết định bởi ý muốn chủ quan của con người, mà nó chính là do tác động của các quy luật kinh tế khách quan, là kết quả tất yếu phản ánh xu hướng phát triển của phân công lao động xã hội. Tính qui luật của quá trình này có thể khái quát như sau:

Một là, sản xuất nông nghiệp từ mang nặng tính chất tự cấp, tự túc được chuyển dần lên sản xuất hàng hóa do sự phát triển của lực lượng sản xuất, nhất là trình độ phát triển của công cụ lao động. Với sự phát triển này, việc sản xuất của người nông dân ngày càng có năng suất cao hơn, sản phẩm dư thừa nhiều hơn, điều này đã thúc đẩy việc hình thành quan hệ trao đổi giữa các bà con trong thôn xóm. Xu hướng chuyển hoạt động sản xuất nông nghiệp tự nhiên lên sản xuất hàng hóa, bởi vậy là một tất yếu không thể đảo ngược.

Hai là, từ sản xuất nông nghiệp độc canh được chuyển lên đa canh chuyên môn hóa, nhiều phân ngành nông nghiệp mới ra đời và phát triển. Do nhu cầu thị trường về hàng nông sản tăng lên và ngày càng đa dạng, mà việc sản xuất của người nông dân phải biến đổi cho thích ứng. Khi đời sống của dân cư ở trình độ thấp thì nhu cầu của con người chỉ cần có lương thực, thực phẩm. Nhưng khi đời sống cao lên, người ta không chỉ có nhu cầu về lương thực, mà còn cần thịt, trứng, sữa, các loại đồ uống v.v... Chính vì thế, sản xuất nông nghiệp khi đầu là phát triển ngành trồng trọt phục vụ cho nhu cầu lương thực, thực phẩm ăn uống hàng ngày của con người. Tiếp đến, ngành trồng trọt còn được mở rộng nhằm đáp ứng nhu cầu thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm. Theo đó, ngành chăn nuôi hình thành và phát triển, tỷ trọng của nó lớn dần lên và đến mức lớn hơn tỷ trọng trồng trọt để đáp ứng nhu cầu của con người được ăn ngày càng ngon hơn, đủ dinh dưỡng hơn. Thêm vào đó, quá trình phát triển sản xuất lương thực đến điểm vượt quá ngưỡng cửa của nhu cầu lương thực, thì tất yếu chuyển sang sản xuất các loại rau, đậu cao cấp, cây ăn quả và cây công nghiệp. Việc nông nghiệp được mở mang thêm các ngành mới chuyên sản xuất các loại cây, con làm nguyên liệu món ăn, món đặc sản, sản xuất hoa, cây cảnh, chim, thú, cá cảnh. Sự phát triển này ngày càng nhanh hơn và làm hình thành nhiều ngành nông nghiệp kinh doanh độc lập. Tỷ trọng của ngành sản xuất này không ngừng lớn lên. Điều này làm cho ngành nông nghiệp không còn độc canh cây lúa như trước, mà nó được chuyển sang đa canh trong trột trọt, đa dạng sản phẩm trong chăn nuôi... với nhiều ngành khác nhau cùng tồn tại và phát triển.

Ba là, sản phẩm do ngành nông nghiệp sản xuất ra được chuyển dịch từ chất thấp sang chất lượng cao, hiệu quả thấp sang hiệu quả cao. Gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế, thu nhập và đời sống của người dân nâng cao, thì yêu cầu của con người phải có sản phẩm chất lượng cao. Đây là quy luật về sự phát triển của nhu cầu. Theo quy luật này, nhu cầu về ăn, ở, vui chơi, giải trí, du lịch, nghỉ mát của con người ngày càng tăng lên. Chẳng hạn, cũng là ăn gạo, nhưng gần đây người ta bắt đầu đòi hỏi gạo ngon, gạo thơm; cũng là ăn thịt, nhưng người ta đòi hỏi thịt ít mỡ, thịt tươi ngon, các loại đặc sản; cũng là ăn rau, nhưng người ta chuyển sang đòi hỏi rau cao cấp, rau sạch... Khi đó, sản xuất của người nông dân không thể đưa ra thị trường những sản phẩm chất lượng kém. Tức là, việc chuyển dịch dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp diễn ra theo hướng loại bỏ những vật nuôi, cây trồng chất lượng kém, hiệu quả thấp, phát triển mạnh các sản phẩm có chất lượng và hiệu quả cao để cung ra thị trường trong và ngoài nước. Các ngành này ngày càng đóng góp nhiều cho tăng trưởng sản lượng nông nghiệp của một tỉnh, một vùng và của đất nước.

Xu hướng có tính quy luật cho thấy, khi quá trình chuyển dịch dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp được thực hiện thì có sự thay đổi về tỷ trọng sản lượng, giá trị, lao động và thị trường của các chuyên ngành, tiểu ngành nông nghiệp theo lợi thế so sánh và hướng vào nhu cầu của thị trường. Trong quá trình này, các chuyên ngành, tiểu ngành kém lợi thế trong nông nghiệp thì tỷ trọng sản lượng, giá trị và lượng lao động của giảm xuống. Trong những năm gần đây, do tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng KH&CN và kinh tế thị trường hiện đại, quá trình chuyển dịch dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp còn đặt ra yêu cầu bảo đảm phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2014), Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, NXB Lao động, Hà Nội.

2. Lương Minh Cừ, Đào Duy Huân và Phạm Đức Hải (2012), Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mô hình tăng trưởng kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và Việt Nam theo hướng cạnh tranh đến năm 2020, NXB TP Hồ Chí Minh.

3. Phạm Thị Khanh , Nguyễn Thị Thơm (2010), Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển bền vững, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Phan Công Nghĩa (2007), Cơ cấu kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nghiên cứu thống kê cơ cấu kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.